

Kiến trúc khu vực Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương đang định hình trong bối cảnh cạnh tranh chiến lược Mỹ - Trung¹

Nguyễn Xuân Cường^(*)

Phí Hồng Minh^(**)

Tóm tắt: Với vai trò là không gian địa chiến lược do Mỹ và đồng minh thúc đẩy, kiến trúc khu vực Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương đang định hình với các xu hướng đa hướng, đa tầng và ngày càng chia rẽ. Trong khi Mỹ tăng cường nâng cấp cấu trúc liên minh trục - nan hoa thành hệ thống mạng lưới thông qua các cơ chế hợp tác nhóm, thì Trung Quốc cổ vũ chủ nghĩa đa phương, đồng thời tìm cách lôi kéo các nước Nam Bán cầu tham gia các sáng kiến mới liên kết với đại chiến lược Vành đai và Con đường. Trong một thế giới gia tăng phân cực, vai trò trung tâm của ASEAN đang đối mặt nhiều thách thức. Dù vậy, nỗ lực tăng cường liên kết của các trung cường và quá trình tái cấu trúc hệ thống toàn cầu cũng mang lại các cơ hội kinh tế - chính trị nhất định cho các quốc gia trong khu vực tham gia định hình một trật tự khu vực mới.

Từ khóa: Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương, Kiến trúc khu vực, Cạnh tranh chiến lược Mỹ - Trung, ASEAN

Abstract: As a geostrategic space promoted by the US and its allies, the Indo-Pacific regional architecture is being shaped up with multi-directional, multi-layered, and increasingly fragmented trends. While the US is strengthening its hub-and-spoke alliance structure into a network system through lattice-work mechanisms, China advocates multilateralism while seeking to draw the Global South into new initiatives linked to its Belt and Road grand strategy. In an increasingly polarized world, ASEAN's centrality faces numerous challenges. Nevertheless, efforts to strengthen linkages among middle powers and the restructuring of the global system also offer certain economic and political opportunities for ASEAN's members to participate in shaping a new regional order.

Keywords: Indo-Pacific, Regional Architecture, Sino-U.S. Strategic Competition, ASEAN

Ngày nhận bài: 16/12/2025; Ngày duyệt đăng: 28/01/2026

¹ Bài viết được trình bày tại Hội thảo quốc tế “Vai trò trung tâm của ASEAN trong cấu trúc khu vực Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương đang định hình”, tổ chức ngày 07/11/2025, tại Ninh Bình do Viện Nghiên cứu Châu Á - Thái Bình Dương và FES tại Việt Nam phối hợp tổ chức.

^(*) TS., Viện trưởng, Viện Nghiên cứu Châu Á - Thái Bình Dương.

^(**) TS., Viện Nghiên cứu Châu Á - Thái Bình Dương; Email: minhphihong@gmail.com

1. Mở đầu

Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương (ÂDD-TBD) không phải là khái niệm mới song đang dần nổi lên như tâm điểm trong các chương trình nghị sự chính yếu trên thế giới hiện nay. Thuật ngữ này vốn được nhắc đến lần đầu bởi học giả địa chính trị người Đức K. Haushofer năm 1924 mô tả “không gian ÂDD-TBD” hàm ý sự trỗi dậy của các quốc gia châu Á như Nhật Bản và Ấn Độ (Kritiuk và cộng sự, 2023). Đến năm 2007, ÂDD-TBD được nhà địa chiến lược Ấn Độ G.S. Khurana đề xuất (Khurana, 2007) và tiếp tục được cố Thủ tướng Nhật Bản S. Abe nhắc đến trong bài phát biểu nhân chuyến thăm Ấn Độ cùng năm hàm ý về sự “hợp lưu của hai biển lớn”¹. Kể từ năm 2017, sự gia tăng cạnh tranh Mỹ - Trung đã đưa tầm nhìn địa chiến lược về khu vực ÂDD-TBD tự do và rộng mở dần trở thành quan điểm nhất quán của Mỹ, Nhật Bản và đồng minh trong định hình kiến trúc khu vực với mục tiêu duy trì và củng cố trật tự tự do dựa trên luật lệ do Mỹ và phương Tây chi phối².

Với phạm vi bao hàm châu Á mở rộng, đây được xem là động lực tăng trưởng kinh tế toàn cầu khi chiếm khoảng 65% dân số thế giới, 62% GDP thế giới và 46% thương mại toàn cầu với hơn một nửa là thương mại hàng hải³. Khu vực

cũng chiếm vị trí then chốt trong trật tự an ninh toàn cầu nhờ vai trò kết nối hai đại dương và kiểm soát những tuyến hàng hải trọng yếu qua các eo biển hẹp Malacca, Hormuz và Bab el-Mandeb với các nguy cơ an ninh cao. Tên gọi gắn với hai đại dương còn cho thấy sự nhấn mạnh vào “sức mạnh biển”, hàm ý trật tự quyền lực khu vực và toàn cầu gắn liền với năng lực hải quân, hay khả năng bảo vệ các tuyến hàng hải và thương mại biển quan trọng. Nhằm tìm đối trọng mới cân bằng với sự trỗi dậy của Trung Quốc, sự mở rộng sang Ấn Độ Dương còn có mục tiêu lôi kéo Ấn Độ tham gia sâu hơn vào định hình kiến trúc khu vực, đồng thời tìm kiếm động lực tăng trưởng mới từ khu vực Nam Á bổ sung cho khu vực Đông Á.

Sự mở rộng về không gian và tập trung vào sức mạnh biển mang lại giá trị địa chiến lược cho Ấn Độ, quốc gia đường như nằm ngoài rìa trong kiến trúc Châu Á - Thái Bình Dương vốn quá đặt trọng tâm vào sức mạnh kinh tế của Trung Quốc (Medcalf, 2018). Sự điều chỉnh sang không gian địa lý mới cũng phù hợp với lợi ích của Ấn Độ nhằm duy trì cân bằng quyền lực khu vực và đối phó với sự trỗi dậy của Trung Quốc (Mahapatra, 2025). Chính vì điều này, Ấn Độ tham gia tích cực hơn vào các chương trình nghị sự định hình kiến trúc ÂDD-TBD do Mỹ và Nhật Bản khởi xướng mà nổi bật là Bộ tứ kim cương QUAD (Jha, 2023). Hơn nữa, sự can dự trong một không gian chiến lược mới do Mỹ và đồng minh dẫn dắt trong khi đồng thời giữ vị trí then chốt trong các khối phương Nam như BRICS, Tổ chức Hợp tác Thượng Hải (SCO) giúp Ấn Độ tạo dựng vai trò quốc gia trung lập giữa các bên, kết nối giữa các khối chiến lược lớn, nâng cao vị thế trong các quốc gia Nam Bán cầu.

¹ Xem: Abe, S. (2007), “Confluence of the two seas”, Speech by H.E.Mr. Shinzo Abe, Prime Minister of Japan at the Parliament of the Republic of India, <https://www.mofa.go.jp/region/asia-paci/pmv0708/speech-2.html>

² Xem: “National Security Strategy of the United States of America”, White House, 12/2017; “Diplomatic Bluebook 2017 Special Feature: Free and Open Indo-Pacific Strategy”, Ministry of Foreign Affairs of Japan; “The EU’s Strategy for Cooperation in the Indo-Pacific”, 16/9/2021.

³ Xem: “Strategy for a free, peaceful and prosperous Indo-Pacific region”, *The Government of the Republic of Korea*, 28/12/2022.

Sự chú trọng sức mạnh biển trong khái niệm ÁĐD-TBD cũng tạo cơ hội cho sự can dự chiến lược sâu hơn của Úc - quốc gia liên quan đồng thời với cả Thái Bình Dương và Ấn Độ Dương. Úc cũng là quốc gia đầu tiên đưa thuật ngữ ÁĐD-TBD vào “Sách trắng Úc trong Thế kỷ châu Á” năm 2012 (Parry, 2022). Việc tham gia các cơ chế như QUAD và AUKUS phản ánh vai trò trụ cột chiến lược của Canberra trong kiến trúc an ninh khu vực. Bên cạnh bốn cường quốc cốt lõi trong “bộ tứ kim cương” gồm Mỹ, Nhật Bản, Úc và Ấn Độ, không gian chiến lược mới còn bao trùm khu vực Đông Nam Á như trung tâm địa lý của một “siêu khu vực hàng hải” (Medcalf, 2018). Một mặt, Đông Nam Á là khu vực năng động có tiềm năng kinh tế lớn, tập trung các tuyến hàng hải đông đúc nhất thế giới. Mặt khác, ASEAN - tổ chức tập hợp tất cả các quốc gia trên khu vực - giữ vị trí trung tâm trong kiến trúc hội nhập trên khu vực thông qua các liên kết ASEAN+n bao trùm cả về chính trị, kinh tế và an ninh. Do đó, sự tái định vị khu vực này mang những hàm ý trọng tâm mới, động lực mới, với một kiến trúc mới đang dần định hình.

Về lý luận, khác với khái niệm cấu trúc trong quan hệ quốc tế vốn nhấn mạnh hơn vào sự phân bổ năng lực giữa các đơn vị (Waltz, 1979; Hoàng Khắc Nam, 2020), khái niệm kiến trúc có phạm vi hẹp hơn tập trung vào các khuôn khổ thể chế đạt được thông qua các nỗ lực ngoại giao, đối thoại (Henrikson, 1996). Theo đó, kiến trúc khu vực có thể được xem là sự kết hợp của các khuôn khổ thể chế, các luật lệ và quy tắc tổ chức, giúp kiểm soát và định hình cách thức tương tác giữa các chủ thể trên khu vực. Trong khi đó, thuyết chuyển giao quyền lực dựa trên phân cấp các quốc gia theo bốn tầng (quốc gia thống trị, cường quốc, trung cường và tiểu cường) đã chỉ

ra nguy cơ va chạm, thậm chí là xung đột, khi một cường quốc trỗi dậy vượt qua lực lượng thống trị, đặc biệt là khi chủ thể này mang tham vọng thiết lập một trật tự mới (Organski, 1958). Do đó, lý thuyết này cho thấy sự gia tăng cạnh tranh Mỹ - Trung có vai trò quyết định cho việc tái định hình một kiến trúc khu vực mới. Các phần tiếp theo của bài viết sẽ phân tích kiến trúc khu vực ÁĐD-TBD đang nổi lên hiện nay, chỉ ra những vấn đề đặt ra đối với an ninh và phát triển trên khu vực, từ đó đưa ra kết luận.

2. Đặc điểm kiến trúc khu vực Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương hiện nay

Kiến trúc khu vực ÁĐD-TBD đang định hình với sự đan xen, đa tầng cùng tồn tại kiến trúc truyền thống song song với các liên kết mới được thúc đẩy bởi Mỹ, Trung Quốc và các chủ thể khác. Sự tương tác đan xen của các chủ thể dưới tác động của cạnh tranh chiến lược Mỹ - Trung khiến kiến trúc khu vực có các đặc trưng chính như sau:

2.1. Về chính trị - an ninh

Kiến trúc an ninh khu vực dịch chuyển từ kiến trúc đa phương giữ ưu thế sang trạng thái đa tầng, đa lớp chồng lấn với các cơ chế đa phương truyền thống, kết hợp với các cơ chế tiểu đa phương (minilateralism) theo lĩnh vực và sự nổi lên của hàng loạt sáng kiến mới. Sự trỗi dậy của các cơ chế này tạo ra một kiến trúc an ninh nhiều lớp, phân mảnh và cạnh tranh, nơi các nhóm quốc gia “cùng chí hướng” hợp tác chặt chẽ với nhau, song song và đôi khi lấn át các diễn đàn đa phương rộng lớn hơn.

Cấu trúc liên minh do Mỹ dẫn dắt vẫn là xương sống của kiến trúc an ninh khu vực. Nhằm ứng phó với môi trường an ninh đang thay đổi nhanh chóng, hệ thống San Francisco dạng trục-nan hoa của Mỹ đang thay đổi sang hệ thống

ÂDD-TBD: Hệ thống mới mang đặc trưng các kết nối mạng lưới đa dạng bao gồm liên minh với Mỹ song hành các liên kết đa chiều giữa các nan hoa và các đối tác bên ngoài. Sự dịch chuyển này được thúc đẩy bởi các cơ chế hợp tác nhóm như Bộ tứ (QUAD), thỏa thuận an ninh Mỹ - Anh - Úc (AUKUS); Liên minh tình báo Ngũ Nhãn (Five Eyes). Các cơ chế liên kết ba bên, bốn bên khác cũng được thúc đẩy như Mỹ - Nhật - Hàn, Mỹ - Nhật - Philippines, Mỹ - Nhật - Ấn. Thậm chí, Tổ chức Hiệp ước Bắc Đại Tây Dương (NATO) cũng gia tăng quan tâm và tham gia nhiều hơn vào khu vực ÂDD-TBD do tính liên kết toàn cầu của các vấn đề an ninh, với lo ngại cạnh tranh hệ Trung-Nga, Nga-Triều có nhiều bất thường mới¹.

Kiến trúc an ninh - chính trị khu vực được bổ sung bởi các cơ chế đa phương do ASEAN đóng vai trò trung tâm như Thượng đỉnh Đông Á (EAS), Diễn đàn khu vực ASEAN (ARF), Hội nghị Bộ trưởng Quốc phòng ASEAN mở rộng (ADMM+), Hội nghị thượng đỉnh Á - Âu (ASEM)... Các diễn đàn và các cơ chế đa phương này một mặt củng cố vai trò trung tâm của ASEAN, giúp tạo dựng vị thế quốc tế của khối. Mặt khác, với vai trò là nơi tổ chức hội họp, các diễn đàn tạo cơ hội cho đối thoại, hợp tác liên khu vực. ASEAN cũng thể hiện được vai trò điều phối trung gian khi lôi kéo sự tham gia của cả Trung Quốc, Mỹ, Nga, EU.

Trung Quốc cũng nỗ lực thiết lập các thể chế riêng có xu hướng thiết lập vị thế kết nối trung tâm của nước này. Trung Quốc chủ động phối hợp với Nga, Ấn Độ và các quốc gia khác nhằm gia tăng vai trò trong các cơ chế như Tổ chức Hợp tác

Thượng Hải (SCO), BRICS... cùng các diễn đàn an ninh do Trung Quốc chủ trì như Bắc Ngao, Hương Sơn. Với các thể chế đa phương hiện có trong khuôn khổ Liên Hợp Quốc (UN), Trung Quốc tìm cách gây ảnh hưởng với nhiều cấp độ khác nhau. Chẳng hạn, Trung Quốc đã khởi xướng một số sáng kiến như Sáng kiến Phát triển Toàn cầu (GDI) năm 2021, Sáng kiến An ninh Toàn cầu (GSI) năm 2022, Sáng kiến Văn minh Toàn cầu (GCI) năm 2023, và Sáng kiến Quản trị Toàn cầu (GGI) năm 2025. Trung Quốc nỗ lực vận động sự ủng hộ của các nước phương Nam nhằm định hình nền quản trị toàn cầu và thông qua đó thay đổi hệ thống quốc tế theo hướng có lợi cho Trung Quốc (Kewalramani, 2023). Các sáng kiến này cũng có thể xem như phương tiện để Trung Quốc lôi kéo các quốc gia tham gia “Cộng đồng chia sẻ tương lai cho nhân loại” và thúc đẩy triển khai BRI².

2.2. Về kinh tế

Kiến trúc kinh tế khu vực có xu hướng phân mảnh với các khuôn khổ khác nhau. Về thương mại, kiến trúc khu vực nổi bật với hai thỏa thuận thương mại thế hệ mới quy mô lớn gồm Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP) và Hiệp định Đối tác Kinh tế Toàn diện Khu vực (RCEP). CPTPP kế thừa Hiệp định đối tác xuyên Thái Bình Dương (TPP), được chính quyền B. Obama thúc đẩy với mục tiêu thiết lập các tiêu chuẩn cao nhằm cạnh tranh với Trung Quốc. Sau

¹ Xem: “Security is not regional - why a NATO liaison office in Tokyo is necessary”, *Stockholm Free World Forum*, 03/7/2025.

² Xem: Hu, W., & Meng, W. (2020), “The US Indo-Pacific strategy and China’s response”, *China Review*, 20(3), 143-176; Shah, S. (2024), “China’s global security initiative: From origins to implications”, *Organisation for Research on China and Asia*, 12/11/2024; Chaziza, M. (2023), “The global security initiative: China’s new security architecture for the gulf,” *The Diplomat*, 05/5/2023.

khi chính quyền Trump rút khỏi TPP, Nhật Bản đã đóng vai trò chủ chốt đảm bảo CPTPP tiếp tục hoàn thiện đi vào thực thi. RCEP dựa trên 4 FTAs giữa ASEAN với 5 đối tác trong khi tiếp tục duy trì vai trò trung tâm của ASEAN, song mang nhiều dấu ấn của Trung Quốc khi tập trung nhiều hơn vào cắt giảm thuế quan và hài hòa quy tắc xuất xứ.

Khu vực còn nổi bật với hai sáng kiến lớn mang tính đối trọng với nhau giữa BRI do Trung Quốc đề xuất và Khuôn khổ Kinh tế Á-Đ-TBD vì sự Thịnh vượng (IPEF) do Chính quyền Biden khởi xướng. BRI có mục tiêu thúc đẩy kết nối liên khu vực hướng tâm Trung Quốc, tập trung vào các kết nối hạ tầng và kinh tế thông qua các khoản vay khổng lồ Trung Quốc cung cấp cho các quốc gia trong phạm vi BRI gắn với phối hợp chính sách và quốc tế hóa đồng Nhân dân tệ (RMB). IPEF lại tập trung vào thiết lập các tiêu chuẩn cao trên bốn trụ cột: thương mại (đặc biệt là thương mại số), chuỗi cung ứng, kinh tế sạch, và kinh tế công bằng (chống tham nhũng, thuế). Với phạm vi ảnh hưởng hẹp hơn, IPEF được xem là một nỗ lực của Mỹ nhằm tạo ra một khối kinh tế để cạnh tranh với Trung Quốc về mặt quy tắc và chuẩn mực.

Dù đã thúc đẩy phát triển ở nhiều quốc gia, BRI cũng đối mặt với chỉ trích về “bẫy nợ”, thiếu minh bạch và các tác động tiêu cực về môi trường - xã hội (Ganchev, 2024). Do đó, để cạnh tranh với Trung Quốc, Mỹ và Nhật Bản cùng đồng minh cũng thúc đẩy các chương trình phát triển hạ tầng nhấn mạnh vào tiêu chuẩn chất lượng, minh bạch, tính mở, thúc đẩy kết nối và phát triển con người (Shoji, 2021). Nhằm cạnh tranh với BRI, khối G7 đã có hành động phối hợp thúc đẩy Đối tác về Cơ sở hạ tầng và Đầu tư Toàn cầu (PGII) năm 2022.

2.3. Về công nghệ và chuỗi cung ứng

Trong các lĩnh vực mới như công nghệ, chuỗi cung ứng, cạnh tranh chiến lược Mỹ - Trung ngày càng mở rộng và trở nên gay gắt hơn, đặc biệt là trong các lĩnh vực công nghệ chiến lược do đây chính là các lĩnh vực định hình trật tự thế giới trong tương lai. Mỹ và đồng minh hiện nắm lợi thế trong các lĩnh vực bán dẫn, 5G, trí tuệ nhân tạo và công nghệ sinh học; và tìm cách đưa ra các biện pháp hạn chế xuất khẩu, thiết lập các liên minh công nghệ như Chip4, ngăn cản tiếp cận công nghệ chiến lược đối với Trung Quốc. Trong khi đó, Trung Quốc sở hữu ưu thế vượt trội về các nguyên liệu chủ chốt, đặc biệt là đất hiếm và lĩnh vực pin điện cùng sức mạnh công nghiệp trong nhiều ngành công nghiệp nặng. Đứng trước áp lực cản trở từ Mỹ, Bắc Kinh đang đẩy mạnh tự chủ công nghệ và tìm kiếm các thị trường thay thế. Điều này có nguy cơ tạo ra hai hệ sinh thái công nghệ riêng biệt và gia tăng phân mảnh kinh tế. Từ sau đại dịch Covid-19, căng thẳng địa chính trị gia tăng cùng các tác động xấu từ đứt gãy chuỗi cung ứng do các nguyên nhân khác nhau đang thúc đẩy các chính phủ, doanh nghiệp chuyển đổi chiến lược từ quản trị tinh gọn với chiến lược vừa đúng lúc (just-in-time) sang phòng ngừa rủi ro (just-in-case). Các doanh nghiệp cũng thúc đẩy chuyển dịch sản xuất về nước (on-shoring), về nước thân thiện (friend-shoring) và về gần thị trường (near-shoring)¹. Xu hướng này kết hợp với sự điều chỉnh của các chính phủ đang thúc đẩy chiến lược đa dạng hóa (diversification), giảm rủi ro (de-risking), thậm chí là tách rời (decoupling) nhằm ứng

¹ Xem: West, D.M. (2022), “Six ways to improve global supply chains”, *The Brookings*, 11/7/2022; Sanders, N.R. (2023), “The Strategic imperative of onshoring and nearshoring”, ARC Group, 24/10/2024.

phó với các nguy cơ kiểm soát và gây sức ép kinh tế khi phụ thuộc quá mức vào một thị trường đơn lẻ đặc biệt trong các lĩnh vực công nghệ nhạy cảm cao như vi mạch, bán dẫn, đất hiếm, nguyên liệu trọng yếu.

3. Vấn đề đặt ra đối với an ninh và phát triển trong khu vực

Xu hướng định hình kiến trúc khu vực đang tiềm ẩn các thách thức gồm:

Thứ nhất, gia tăng xu hướng phân cực: Cường độ cạnh tranh sẽ tiếp tục mở rộng gay gắt hơn, với các khuôn khổ thể chế bao trùm các khía cạnh từ quân sự, địa chính trị cho đến công nghệ, thương mại, tài chính và các chuẩn mực quản trị toàn cầu. Sự cạnh tranh này có xu hướng hình thành các khối tách biệt về kinh tế, an ninh và công nghệ, khiến các quốc gia trong khu vực đứng trước các lựa chọn chính sách khó khăn, buộc họ phải tìm cách cân bằng giữa hai cường quốc, thậm chí là sức ép phải chọn bên.

Thứ hai, ASEAN đứng trước thử thách về vai trò trung tâm của khối trong định hình kiến trúc hợp tác trên Á-ĐD-TBD, xuất phát từ ba nguyên nhân lớn. Một là, các ưu tiên của Mỹ và đồng minh trong thúc đẩy các cơ chế tiểu đa phương như QUAD, AUKUS khiến kiến trúc thể chế khu vực bị phân tán theo từng nhóm trong từng lĩnh vực cụ thể và có thể không có sự tham gia của ASEAN với tư cách khối hay với các thành viên. Hai là, tính gắn kết nội khối của ASEAN bị thách thức bởi mâu thuẫn giữa các quốc gia như giữa Thái Lan với Campuchia và cả trong nội bộ của mỗi quốc gia khi xu hướng bất ổn gia tăng mở rộng từ Myanmar cho tới Indonesia, Philippines. Các mâu thuẫn này khiến các quốc gia Đông Nam Á ưu tiên xử lý vấn đề nội bộ hơn là tham gia mở rộng các chương trình của ASEAN. Ba là, cách tiếp cận đa phương của ASEAN gặp nhiều

hạn chế trong một thế giới gia tăng chia rẽ và Mỹ ưu tiên các cơ chế tiểu đa phương. Chủ nghĩa đa phương vốn được ASEAN và các quốc gia thành viên thúc đẩy đóng vai trò rất tích cực khi thế giới ổn định trong thời kỳ toàn cầu hóa cao từ thập niên 1990 đến đầu 2010. Tuy nhiên, khi thế giới phân mảnh hơn, các nỗ lực liên kết thúc đẩy đối thoại giữa các đối thủ trở nên khó khăn hơn và thường mang tính hình thức, ít thu được kết quả thực chất.

Thứ ba, nguy cơ chạy đua vũ trang và gia tăng căng thẳng tại các điểm nóng khu vực, nổi bật là Eo biển Đài Loan, Biên Đông, Bán đảo Triều Tiên cùng các xung đột dai dẳng ở Nam Á và Trung Đông. Với vai trò là các vùng đệm chiến lược có liên quan trực tiếp đến an ninh khu vực, các nguy cơ va chạm tăng lên khi Mỹ và đồng minh gia tăng hiện diện với các hoạt động tuần tra hàng hải, tập trận chung nhằm củng cố khả năng răn đe tập thể. Hơn nữa, trong một thế giới bất an hơn, các chủ thể trong khu vực đều gia tăng chi tiêu quốc phòng, thúc đẩy chạy đua vũ trang và có thể dẫn đến những tính toán sai lầm tiềm ẩn nguy cơ đụng độ giữa các lực lượng quân sự.

Tuy nhiên, quá trình tái định hình kiến trúc cũng mở ra các triển vọng mới như:

Một là, trong một thế giới chia rẽ hơn và nước Mỹ gia tăng ưu tiên các lợi ích nội bộ, các nước tầm trung và nhỏ hơn chủ động tìm kiếm mở rộng liên kết với các sáng kiến mới nhằm đảm bảo an ninh và phát triển kinh tế (Yoshimatsu, 2024). Thế giới hiện nay đã tích hợp chặt chẽ với sự phụ thuộc lẫn nhau về kinh tế hết sức sâu sắc. Điều này cản trở các nỗ lực tách rời thành các khối riêng biệt như trong Chiến tranh Lạnh. Sự chủ động của các trung cường mở ra không gian tự chủ chính sách cho các nước nhỏ thông qua chiến lược phòng bị đa hướng (omni-enmeshment

hedging) (Goh, 2005; Kuik, 2022). Các nỗ lực này giúp tạo ra vùng đệm linh hoạt, ngăn không cho khu vực bị chia cắt thành hai khối thù địch cứng nhắc.

Hai là, sự chiếm ưu thế của các cơ chế tiêu đa phương nhờ tính linh hoạt và hiệu quả cũng mở ra các cơ hội hợp tác mới cho các chủ thể trong khu vực. Có thể thấy, nỗ lực của Nhật Bản đưa ra Hỗ trợ An ninh Chính thức (OSA) tháng 4/2023 bổ sung cho Hỗ trợ Phát triển Chính thức (ODA) cung cấp thêm các lựa chọn hợp tác an ninh cho nước nhỏ giúp đảm bảo an ninh hàng hải và tăng năng lực chấp pháp trên biển. Các nước nhỏ cũng có thể hưởng lợi từ những nỗ lực của Mỹ nhằm củng cố năng lực răn đe tập thể thông qua các cơ chế tiêu đa phương như QUAD và AUKUS, cải tiến IPEF hay đưa ra các khuôn khổ hợp tác mới. Trong khi đó, Trung Quốc nỗ lực triển khai BRI và tăng cường hoạt động của AIIB, cùng với nỗ lực của Nga và Ấn Độ nhằm thúc đẩy một trật tự khu vực đa cực hơn, đồng thời tạo cơ hội gia tăng tiếng nói cho các nước đang phát triển.

Ba là, các nỗ lực tái cấu trúc của Mỹ và đồng minh mang tính chất an ninh hóa cũng tạo ra các cơ hội kinh tế, tham gia vào chuỗi cung ứng và nâng cấp công nghiệp cho các nước nhỏ khi các doanh nghiệp đẩy mạnh chiến lược “Trung Quốc+1” hay “Trung Quốc + n”. Điều này được thể hiện trong sự gia tăng dòng đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI), hoạt động xuất khẩu mở rộng nhanh chóng ở các nước Đông Nam Á và Nam Á, nổi bật là Việt Nam, Ấn Độ và Indonesia. Hơn hết, các chính sách điều chỉnh theo hướng “giảm rủi ro”, gia tăng năng lực phục hồi trong chuỗi cung ứng đặc biệt trong các lĩnh vực nhạy cảm cũng mở ra cơ hội hợp tác mới cho các nước trên khu vực. Đây là cơ hội cho các quốc gia như Việt Nam tìm kiếm sự hợp tác phát

triển trong một thế giới đang tái cấu trúc mạnh mẽ.

Bốn là, sự cạnh tranh trong phát triển hạ tầng kết nối từ cả Trung Quốc, Mỹ và đồng minh mang lại các lựa chọn đa dạng hơn cho các quốc gia trong khu vực. Trong khi Mỹ, Nhật Bản cùng EU tập trung vào chất lượng, minh bạch và đề cao yếu tố môi trường, Trung Quốc có nguồn vốn lớn và mong muốn đẩy năng lực sản xuất dư thừa ra bên ngoài; các quốc gia trong khu vực có nhiều cơ sở để đánh giá và lựa chọn hợp lý, bền vững hơn trong phát triển hạ tầng, gia tăng lợi ích kinh tế.

4. Kết luận

Cuộc cạnh tranh chiến lược giữa Mỹ và Trung Quốc đang thúc đẩy quá trình tái định hình kiến trúc khu vực Á-ĐD-TBD. Trên phương diện chính trị, sự nâng cấp cấu trúc liên minh và đối tác thông qua các cơ chế Quad, AUKUS và các liên kết ba bên, bốn bên đang mang lại những lợi thế liên kết đặc biệt cho Mỹ trong tập hợp lực lượng và đẩy mạnh triển khai các chương trình cụ thể nhằm kiểm soát Trung Quốc. Ở chiều đối lập, Trung Quốc cũng tăng cường đưa ra các sáng kiến mới lồng ghép vào các cơ chế đa phương hiện có. Xu hướng gia tăng phân cực chính trị này đang làm lu mờ vai trò của ASEAN thông qua các cơ chế ASEAN+n trong kiến trúc thể chế khu vực. Về kinh tế và công nghệ, sự nổi lên của hàng loạt cơ chế thương mại như CPTPP, RCEP và các khuôn khổ lớn như BRI và IPEF cùng các liên minh công nghệ và nỗ lực tái cấu trúc chuỗi cung ứng đang đẩy nhanh xu hướng phân mảnh thị trường và phân tách trong phát triển công nghệ. Sự thay đổi này đang gia tăng thách thức cho các quốc gia trong khu vực, nổi bật là sức ép chọn bên, xói mòn vai trò trung tâm của ASEAN, nguy cơ chạy đua vũ trang và đưng độ quân sự, đặc biệt trên các điểm nóng. Dù vậy, các

nước trong khu vực vẫn có thể tận dụng các cơ hội từ quá trình tái cấu trúc và lựa chọn hợp tác đa dạng thông qua các chiến lược liên kết đa hướng □

Tài liệu tham khảo

1. Ganchev, I. (2024), “China and the BRI ten years on: Geopolitics and Development”, *Regional Policy Insights*, 2 (1): 1-48.
2. Goh, E. (2005), *Meeting the China challenge: The U.S. in Southeast Asian Regional Security Strategies* (M. Alagappa, Ed.), East-West Center.
3. Heiduk, F. & Wacker, G. (2020), “From Asia-Pacific to Indo-Pacific: Significance, implementation and challenges”, *SWP Research Paper*, 9/2020, Stiftung Wissenschaft und Politik, Berlin.
4. Henrikson, A.K. (1996), *Negotiating World Order: The architecture and artisanship of global diplomacy*. New York: Rowmann and Littlefield Publishers.
5. Jha, S. (2023), “India and order transition in the Indo-Pacific: Resisting the Quad as a ‘security community’”, *Contemporary Security Policy*, 44 (1), 1-27.
6. Kewalramani, M. (2023), *China’s vision for a new world order: GDI, GSI & GCP*, Takshashila Institution
7. Khurana, G.S. (2007), “Security of sea lines: Prospects for India-Japan cooperation”, *Strategic Analysis*, 31:1, 139 - 153.
8. Kritiuk, B., Van den Bosch, J.J.J. Jaskólska, A. & Sato, Y. (eds.) (2023), *Handbook of Indo-Pacific studies*, Routledge, New York and London.
9. Kuik, C.-C. (2022), “Hedging via institutions: ASEAN-led multilateralism in the age of the Indo-Pacific”, *Asian Journal of Peacebuilding*, 10 (2): 355-386.
10. Mahapatra, C. (ed.) (2025), *Indo-Pacific strategic churn challenges & state responses*, Palgrave Series in Indo-Pacific Studies, Springer.
11. Medcalf, R. (2018), “Reimagining Asia: From Asia-Pacific to Indo-Pacific”, In G. R. A. J. C. L. (Ed.), *International Relations and Asia’s Southern Tier: ASEAN, Australia and India*, pp. 9-28, Springer.
12. Hoàng Khắc Nam (2020), *Cấu trúc khu vực châu Á - Thái Bình Dương: Lý luận và thực tiễn*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
13. Organski, A.F.K. (1958), *World politics*, Alfred A. Knoff, New York.
14. Parry, M. (2022) *Australia’s strategic view of the Indo-Pacific*, European Parliamentary Research Service.
15. Shoji, T. (2021), “Belt and Road” vs. “Free and Open Indo-Pacific”: Competition over regional order and ASEAN’s responses, *Security & Strategy*, 1: 3-24.
16. Waltz, K.N. (1979), *Theory of international politics*, Addison-Wesley Publishing.
17. Yeo, A. (2019), *Asia’s regional architecture: Alliances and institutions in the pacific century*, Stanford University Press
18. Yoshimatsu, H. (2024), “India and Japan in the Indo-Pacific: Secondary powers’ strategies amid the Intensifying US-China rivalry”, *The Journal of Indian and Asian Studies*, 5 (2): 2440005 (2024).